

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ  
ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**

**MỤC LỤC**

	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 23

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán An Phúc (tên giao dịch tiếng Anh là An Phúc Investment) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động số 15/UBCK-GPHDQLQ do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006.

*Trong quá trình hoạt động, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các quyết định điều chỉnh như sau:*

- Quyết định số 379/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 6 năm 2007, chuẩn y các việc: bổ sung nghiệp vụ “Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán”, thay đổi tên giao dịch tiếng Anh và tên viết tắt của Công ty;
- Giấy phép điều chỉnh số 56/UBCK-GPĐC do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 12 năm 2009, chuẩn y việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty từ 8.100.000.000 VND lên 25.000.000.000 VND;
- Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 10 năm 2013, chuẩn y việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty.

- **Vốn pháp định** : 25.000.000.000 VND
- **Vốn điều lệ** : 25.000.000.000 VND

*Cơ cấu vốn điều lệ như sau:*

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
-	Công ty Cổ phần Tài Việt	81.000	810.000.000	3,24
-	Ông Nguyễn Văn Dương	2.115.000	21.150.000.000	84,60
-	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	64.000	640.000.000	2,56
-	Bà Nguyễn Thị Hiền Khanh	30.000	300.000.000	1,20
-	Bà Phạm Thị Thu Hằng	210.000	2.100.000.000	8,40
	<b>Cộng</b>	<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

### • Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84 - 08) 38 445 448  
Fax : (84 - 08) 38 444 958  
Mã số thuế : 0 3 0 4 7 5 6 8 6 3

### • Ngành, nghề kinh doanh

Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐTCK AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
<b><u>Hội đồng Quản trị</u></b>	
Bà Phạm Thị Thanh Nga	Chủ tịch
Ông Lê Văn Thanh Long	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hiền Khanh	Ủy viên
<b><u>Ban Kiểm soát</u></b>	
Bà Hồ Thị Thanh Nguyên	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Thành viên
<b><u>Tổng Giám đốc</u></b>	
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Tổng Giám đốc

#### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 23).

#### **SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐTCK AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tôi, Tổng Giám đốc của Công ty xác nhận rằng: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty quản lý quỹ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2015



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN  
AN PHÚC  
Đ. PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

---

NGUYỄN THỊ HỒNG MAI - Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc, được lập ngày 4 tháng 3 năm 2015, từ trang 7 đến trang 23 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Cho đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Chúng tôi vẫn chưa nhận được xác nhận các khoản tiền đặt cọc mua cổ phiếu OTC với số tiền là 4.000.000.000 VND (xem Thuyết minh số V.6).

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty quản lý quỹ.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

---

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015



---

**VÕ THÈ HOÀNG - Giám đốc điều hành**  
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0484-2013-037-1

---

**VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên**  
Số giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0832-2013-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 13 năm 2014

MẪU B 01 - CTQ

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.523.580.645</b>	<b>17.593.715.218</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>328.236.608</b>	<b>618.336.225</b>
Tiền	111	V.1	328.236.608	618.336.225
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>285.082.064</b>	<b>5.944.756.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		330.513.032	16.410.079.752
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(45.430.968)	(10.465.323.752)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.887.000.000</b>	-
1. Trả trước cho người bán	132	V.3	300.000.000	-
2. Các khoản phải thu khác	135	V.4	10.587.000.000	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>			
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.023.261.973</b>	<b>11.030.622.993</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	4.367.310	11.728.330
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	13.894.663	13.894.663
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	11.005.000.000	11.005.000.000
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		-	<b>11.321.945</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
Tài sản cố định hữu hình	221		-	-
Nguyên giá	222		-	207.308.246
Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	(207.308.246)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	<b>11.321.945</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	11.321.945
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>22.523.580.645</b>	<b>17.605.037.163</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>75.688.000</b>	<b>163.205.500</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>75.688.000</b>	<b>163.205.500</b>
1. Phải trả người bán	312		384.000	110.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.7	1.418.000	1.098.500
3. Chi phí phải trả	316		16.500.000	16.500.000
4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.8	57.386.000	145.497.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>22.447.892.645</b>	<b>17.441.831.663</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>22.447.892.645</b>	<b>17.441.831.663</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.9	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	420		(2.552.107.355)	(7.558.168.337)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>22.523.580.645</b>	<b>17.605.037.163</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ	006		105.610.000	381.560.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		105.410.000	381.360.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		200.000	200.000
Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		-	7.901.000.000
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030		-	67.471.163
Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		-	67.471.163
Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040		-	117.088.000
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		-	117.088.000
Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051		-	184.559.163

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2015

  
**NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**  
 Tổng Giám đốc

  
**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
 Kế toán trưởng

  
**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
 Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

(Có so sánh số liệu năm 2013)

MẪU B 02 - CTQ

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	-	338.511.853
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		-	338.511.853
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.2	131.286.110	274.996.932
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(131.286.110)	63.514.921
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	110.064.877	11.215.018
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(5.232.948.187)	4.238.790.900
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	205.665.972	225.438.251
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.006.060.982	(4.389.499.212)
8. Thu nhập khác	31		-	1.602.609.001
9. Chi phí khác	32		-	8.833.224
10. Lợi nhuận khác	40		-	1.593.775.777
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.006.060.982	(2.795.723.435)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.6	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.006.060.982</u>	<u>(2.795.723.435)</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2015



NGUYỄN THỊ HỒNG MAI  
Tổng Giám đốc

  
PHẠM THỊ THU HẰNG  
Kế toán trưởng

  
PHẠM THỊ THU HẰNG  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Mẫu B 03 - CTQ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
- Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		-	338.511.853
- Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(52.996.307)	(179.840.183)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(251.577.692)	(320.605.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		98.607.519	186.264.773.364
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(199.820.137)	(192.145.794.685)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(405.786.617)</b>	<b>(6.042.954.651)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(300.000.000)	-
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(327.310.230)	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	VII	632.932.353	-
- Tiền thu lãi ngân hàng, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		110.064.877	11.215.018
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>115.687.000</b>	<b>11.215.018</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(290.099.617)	(6.031.739.633)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		618.336.225	6.650.075.858
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>328.236.608</b>	<b>618.336.225</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2015



**NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**  
Tổng Giám đốc

  
**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
Kế toán trưởng

  
**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC**

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÁU B 05 - CTQ  
Đơn vị tính: VND

	Thuyết minh	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế)	Cộng
Số đầu năm trước		25.000.000.000	(4.762.444.902)	20.237.555.098
Lỗ trong năm trước		-	(2.795.723.435)	(2.795.723.435)
Số cuối năm trước		<u>25.000.000.000</u>	<u>(7.558.168.337)</u>	<u>17.441.831.663</u>
Số đầu năm nay		25.000.000.000	(7.558.168.337)	17.441.831.663
Lỗ trong năm nay		-	5.006.060.982	5.006.060.982
Số cuối năm nay	V.9	<u>25.000.000.000</u>	<u>(2.552.107.355)</u>	<u>22.447.892.645</u>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2015



**NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**  
Tổng Giám đốc

**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
Kế toán trưởng

**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

MẪU B 09-CTQ

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Phúc (gọi tắt là "Công ty").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành, nghề kinh doanh** : Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là năm tài chính thứ 8 của Công ty.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ".

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các Báo cáo tài chính của Công ty trong tương lai.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty quản lý quỹ.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng đối với các công ty quản lý quỹ.

#### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng cho các công ty quản lý quỹ yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3. Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản ký quỹ, ký cược ngắn.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán và chi phí phải trả.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn bao gồm các chứng khoán thương mại có thời hạn nắm giữ dưới 12 tháng được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Giá gốc của các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn là giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được lập khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ trên khoản mục "Chi phí tài chính".

#### 6. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lũy kế là số lũy từ hoạt động kinh doanh của Công ty lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### 7. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu được xác định theo các loại sau:

- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán: Là khoản thu về phí công ty quản lý quỹ được hưởng từ hoạt động quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán: Là khoản phí công ty quản lý quỹ được hưởng từ việc quản lý danh mục đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư ủy thác;
- Doanh thu từ phí thưởng hoạt động: Là khoản tiền thưởng công ty quản lý quỹ được hưởng khi tỷ lệ tăng trưởng giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán, giá trị danh mục ủy thác đầu tư cho công ty quản lý tăng cao hơn so với một tỷ lệ tham chiếu được nhà đầu tư chấp thuận;
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán: Là khoản phí công ty quản lý quỹ được hưởng từ việc tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng.

Các thu nhập khác:

- Lãi tiền gửi: Lãi tiền gửi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.
- Cổ tức: Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

#### 9. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 10. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	321.006.385	599.438.193
Tiền gửi ngân hàng	7.230.223	18.898.032
<b>Cộng</b>	<b>328.236.608</b>	<b>618.336.225</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHÚNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số lượng		Giá trị theo sổ sách kế toán		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán	10.561	828.256	330.513.032	16.410.079.752	(45.430.968)	(10.465.323.752)	285.082.064	5.944.756.000
thương mại	10.561	828.256	330.513.032	16.410.079.752	(45.430.968)	(10.465.323.752)	285.082.064	5.944.756.000
<b>Cộng</b>								

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tài Việt	300.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>300.000.000</b>	<b>-</b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

Phải thu bán cổ phiếu OTC	10.587.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.587.000.000</b>	<b>-</b>

#### 5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	8.200.000	-	4.200.000	4.000.000
Chi phí khác	3.528.330	2.203.900	5.364.920	367.310
<b>Cộng</b>	<b>11.728.330</b>	<b>2.203.900</b>	<b>9.564.920</b>	<b>4.367.310</b>

#### 6. Tài sản ngắn hạn khác

Đặt cọc mua cổ phiếu OTC (*)	11.000.000.000	11.000.000.000
Ký quỹ taxi Mai Linh	5.000.000	5.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.005.000.000</b>	<b>11.005.000.000</b>

(\*) Trong đó, các khoản tiền cọc mua cổ phiếu OTC chưa nhận được xác nhận vào cuối năm là 4.000.000.000 VND.

#### 7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Stt	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(13.894.663)	-	-	(13.894.663)
2	Các loại thuế khác	1.098.500	4.742.138	4.422.638	1.418.000
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế thu nhập cá nhân	-	1.742.138	1.422.638	-
	<b>Cộng</b>	<b>(12.796.163)</b>	<b>4.742.138</b>	<b>4.422.638</b>	<b>(12.476.663)</b>

(\*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu "Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước".

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.6

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi	145.497.000	-	88.111.000	57.386.000
<b>Cộng</b>	<b>145.497.000</b>	<b>-</b>	<b>88.111.000</b>	<b>57.386.000</b>

### 9. Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND	%	VND	%
-	Công ty Cổ phần Tài Việt	810.000.000	3,24	810.000.000	3,24
-	Ông Nguyễn Văn Dương	21.150.000.000	84,60	19.950.000.000	79,80
-	Bà Nguyễn Thị Hạnh	-	-	1.300.000.000	5,20
-	Ông Lê Văn Thanh Long	-	-	1.200.000.000	4,80
-	Bà Nguyễn Thị Hồng Anh	640.000.000	2,56	640.000.000	2,56
-	Bà Nguyễn Thị Hiền Khanh	300.000.000	1,20	300.000.000	1,20
-	Bà Phạm Thị Thu Hằng	2.100.000.000	8,40	800.000.000	3,20
	<b>Cộng</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu khác (quản lý vốn ủy thác)	-	338.511.853
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>338.511.853</b>

#### 2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư và quản lý vốn ủy thác

	131.286.110	274.996.932
<b>Cộng</b>	<b>131.286.110</b>	<b>274.996.932</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	264.677	4.025.118
Cổ tức	109.800.200	7.189.900
<b>Cộng</b>	<b>110.064.877</b>	<b>11.215.018</b>

#### 4. Chi phí tài chính

Lỗ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	5.186.944.597	-
	(10.419.892.784)	4.238.790.900
<b>Cộng</b>	<b>(5.232.948.187)</b>	<b>4.238.790.900</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	128.782.800	54.048.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.321.945	11.321.946
Chi phí khấu hao	-	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.646.420	122.946.465
Chi phí bằng tiền khác	10.914.807	34.121.840
<b>Cộng</b>	<b>205.665.972</b>	<b>225.438.251</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	5.006.060.982	(2.795.723.435)
<i>Điều chỉnh:</i>	-	8.833.224
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	8.833.224
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
<i>Trừ: Chuyển lỗ từ các năm trước</i>	<i>(5.006.060.982)</i>	-
<b>Thu nhập (lỗ) chịu thuế</b>	-	<b>(2.786.890.211)</b>
Thuế suất áp dụng	20%	25% (trước 30/6/2013 và 20% (từ 01/7/2013)
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế do Công ty có tổng doanh thu trong năm không quá hai mươi tỷ đồng (20 tỷ VND) theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế vì đã thực hiện chuyển lỗ từ các năm trước sang.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong năm không bao gồm khoản phải thu tiền bán cổ phiếu OTC tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 10.587.000.000 VND nhưng tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm lại bao gồm khoản tiền ứng trước cho giá trị hợp đồng thiết kế web 300.000.000 VND.

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có ký Hợp đồng thiết kế web với Công ty Cổ phần Tài Việt với giá trị là 550.000.000 VND, Công ty đã trả trước cho giá trị của hợp đồng này là 300.000.000 VND, số tiền còn cam kết phải thanh toán tại ngày cuối năm là 250.000.000 VND.

#### 2. Nghiệp vụ với các bên liên quan

*Giao dịch với các bên liên quan*

Bên liên quan với Công ty bao gồm:

**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Tài Việt

**Mối quan hệ**

Cổ đông

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có phát sinh nghiệp vụ trong năm và số dư tại thời điểm kết thúc năm tài chính với Công ty Cổ phần Tài Việt như sau :

	<u>Năm nay</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ứng trước tiền thiết kế, xây dựng website	<u>300.000.000</u>	<u>300.000.000</u>

#### Thu nhập của Tổng Giám đốc

Thu nhập của Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	<u>129.877.693</u>	<u>154.555.000</u>

### 3. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lỗ lũy kế).

#### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	328.236.608	618.336.225
Đầu tư ngắn hạn	285.082.064	5.944.756.000
Các khoản phải thu khác	10.587.000.000	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.005.000.000	11.005.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>22.205.318.672</u></b>	<b><u>17.568.092.225</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả người bán	384.000	110.000
Chi phí phải trả	16.500.000	16.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>16.884.000</u></b>	<b><u>16.610.000</u></b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay là quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, do đó Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

#### **Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Rủi ro về giá cổ phiếu là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### **Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá thị trường của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 327.310.230 VND, tuy nhiên biến động giá cổ phiếu niêm yết của Công ty trong năm 2014 là không đáng kể.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh chủ yếu đối với khoản phải thu khác và các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn, đây là khoản phải thu tiền bán cổ phiếu OTC và các khoản tiền đặt cọc mua cổ phiếu OTC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản phải thu tiền bán cổ phiếu OTC là 10.587.000.000 VND và các khoản tiền cọc mua cổ phiếu OTC là 11.000.000.000 VND.

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN PHÚC

81/10B, Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phải sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	384.000	-	-	384.000
Chi phí phải trả	16.500.000	-	-	16.500.000
<b>Cộng</b>	<b>16.884.000</b>	-	-	<b>16.884.000</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	328.236.608	-	-	328.236.608
Đầu tư ngắn hạn	285.082.064	-	-	285.082.064
Các khoản phải thu khác	10.587.000.000	-	-	10.587.000.000
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.005.000.000	-	-	11.005.000.000
<b>Cộng</b>	<b>22.205.318.672</b>	-	-	<b>22.205.318.672</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>22.188.434.672</b>	-	-	<b>22.188.434.672</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	110.000	-	-	110.000
Chi phí phải trả	16.500.000	-	-	16.500.000
<b>Cộng</b>	<b>16.610.000</b>	-	-	<b>16.610.000</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	618.336.225	-	-	618.336.225
Đầu tư ngắn hạn	5.944.756.000	-	-	5.944.756.000
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.005.000.000	-	-	11.005.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.568.092.225</b>	-	-	<b>17.568.092.225</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>17.551.482.225</b>	-	-	<b>17.551.482.225</b>

Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 3 năm 2015

  
**NGUYỄN THỊ HỒNG MAI**  
Tổng Giám đốc

  
**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
Kế toán trưởng

  
**PHẠM THỊ THU HẰNG**  
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính